

Bản án số: **48/2023/DS-ST**.

Ngày: **04-5-2023**.

V/v tranh chấp “Hợp đồng dân sự vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Sơn**;

2. Bà **Tăng Thị Bạch Vân**.

- Thư ký phiên tòa: bà **Phạm Thị Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 01/01/1968.

Địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 01/02/2023 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bà H trình bày:*

Bà Huỳnh Thị C có vay tiền của bà tổng cộng 03 lần như sau:

- Lần 1: Vào ngày 22/12/2018 bà C có vay của bà 10.000.000đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Đến ngày 01/4/2019, bà C có trả cho bà 4.000.000đồng tiền vốn. Còn lại 6.000.000đồng tiền vốn từ ngày 01/4/2019 đến nay, bà C không đóng lãi cho bà và không trả vốn.

- Lần 2: Vào ngày 10/5/2019 bà C có vay của bà 10.000.000đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, đến nay bà C không đóng lãi cho bà và không trả vốn.

- Lần 3: Vào ngày 21/6/2019 bà C có vay của bà 2.000.000đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận đến nay, đến nay bà C không đóng lãi cho bà và không trả vốn.

Các lần vay đều bà C đều có viết biên nhận nợ (có biên nhận nợ bản gốc).

Nay bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bà Huỳnh Thị C trả lại cho bà với tổng số tiền vốn còn thiếu là 18.000.000 đồng, bà không yêu cầu lãi suất.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị C trình bày:*

Tại phiên hòa giải ngày 30/3/2023 bị đơn trình bày: Bị đơn thừa nhận toàn bộ số nợ trên là đúng sự thật, bị đơn đồng ý trả toàn bộ số nợ trên theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn bị đơn xin trả cho nguyên đơn mỗi tháng 200.000đồng đến khi dứt nợ.

Nguyên đơn không đồng ý và yêu cầu bị đơn trả đủ một lần số nợ trên.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÓA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do và C không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Xét thấy, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[1.1] Tại phiên tòa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Huỳnh Thị C trả cho bà tổng số tiền vốn là 18.000.000đồng, bà không yêu cầu tính lãi suất.

[1.2] Theo các bên đương sự trình bày và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có thực hiện hợp đồng vay tài sản (có lập thành văn bản) đã được các bên thừa nhận và thống nhất số nợ với nhau nên Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết có thật, các bên không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn xin trả chậm cho nguyên đơn, mỗi tháng trả 200.000đồng đến khi dứt nợ, phía nguyên đơn không đồng ý.

[2] Từ những phân tích ở Mục [1] là có căn cứ để buộc bà Huỳnh Thị C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 18.000.000đồng tiền vay là phù hợp với quy định tại các Điều 357, 463, 466, Điều 468 và khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà H không yêu cầu lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Huỳnh Thị C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H tổng số tiền là 18.000.000đồng (*Mười tám triệu đồng*), bà H không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên thì hàng tháng bà Huỳnh Thị C phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị H theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Huỳnh Thị C phải chịu 900.000đồng (*Chín trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị H không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 450.000đồng (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006282 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Đương sự;
- Lưu.

TRẦN THANH BÌNH